TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39/2026/QĐST-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 47/2026/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1997.

Số căn cước công dân: 040197024381

Địa chỉ: Khối S, phường T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần Đình T, sinh năm 1993.

Số căn cước công dân 040093018659.

Địa chỉ: Khối S, phường T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Trần Đình T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Trần Đình T thuận tình ly hôn.

- Về con: Giao cho chị Trần Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung Trần Thục Đ (giới tính: Nữ), sinh ngày 03/10/2014; Trần Thị Hà M (giới tính: Nữ), sinh ngày 23/02/2017 và Trần Đình Bảo D (giới tính: Nam), sinh ngày 06/7/2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho anh Trần Đình T vì chị N không yêu cầu. Anh Trần Đình T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của các con chung, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ: Chị Trần Thị N và anh Trần Đình T tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị N thỏa thuận chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000823 ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Hoàn trả cho chị Trần Thị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
-VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 4 - Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND P. Tân Mai, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Huy